

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 1077/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận A Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Yêu cầu công nhận B tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Phạm Thị Thanh A**, sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú: 236 đường L, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: 71 đường U, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông **Huỳnh Ngọc B**, sinh năm 1970

Hộ khẩu thường trú: 6 Bis đường B, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Nơi cư trú: 71 đường U, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, Tòa án nhân dân quận A Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 01/4/1996 do Ủy ban nhân dân Quận K, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thanh A và ông Huỳnh Ngọc B là hợp pháp. Quá trình chung sống thì giữa bà A và ông B đã phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, không có có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông bà đã nhiều lần hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không đạt kết quả.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A, ông B có đơn yêu cầu Tòa án công nhận B tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Bà Phạm Thị Thanh A và ông Huỳnh Ngọc B khai có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Thủy C, sinh ngày 05/02/1997. Bà Tiên đã trưởng thành.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị Thanh A và ông Huỳnh Ngọc B xác nhận tự thỏa B, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các Điều 416, 417, 418, 419 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, và Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 1077/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự B tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh A và ông Huỳnh Ngọc B.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thanh A và ông Huỳnh Ngọc B khai có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Thủy C, sinh ngày 05/02/1997. Bà C đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thanh A và ông Huỳnh Ngọc B xác nhận tự thỏa B, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Điều 2: Lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, bà Phạm Thị Thanh A và ông Huỳnh Ngọc B nộp nhưng được cản trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0021105 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận A Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa B thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Y (2);
- UBND, Quận K;
- Hồ sơ;
- Lưu: VT.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A THẠNH
THẨM PHÁN**

Lương Thanh Mười